

Phụ lục: 01

THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA XÃ ĐẮK LONG

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Long)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Biên chế công chức được giao năm 2025	Số lượng công chức có mặt thời điểm 30/11/2025				HĐLĐ theo Nghị định 111	Ghi chú
			Tổng	Vị trí lãnh đạo, quản lý		Vị trí chuyên môn, dùng chung		
				Cấp trưởng	Cấp phó			
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8	9
*	XÃ ĐẮK LONG							
a	Lãnh đạo HĐND	1	1	0	1	0	0	Cấp trưởng do đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy xã kiêm Chủ tịch HĐND xã
b	Các Ban HĐND	2	3	0	3	0	0	Trưởng Ban Xây dựng Đảng kiêm Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; Chủ nhiệm UBKT Đảng kiêm Trưởng Ban VH-XH HĐND xã
c	Lãnh đạo UBND	3	2	1	1	0	0	Hiện nay, đang khuyết 01 chức danh Phó Chủ tịch UBND xã
d	Văn phòng HĐND và UBND	3	3	1	1	1	2	
e	Phòng Kinh tế	6	6	1	1	4	0	
g	Phòng Văn hóa - Xã hội	6	6	1	1	4	0	
h	Trung tâm phục vụ hành chính công	3	3	0	1	2	0	Giám đốc Trung tâm PVHCC xã do Phó Chủ tịch UBND kiêm nhiệm
i	Ban Chỉ huy quân sự	4	2	1	0	1	0	Hiện nay, đang khuyết 02 chức danh Phó Chỉ huy trưởng
Tổng cộng:		28	26	5	9	12	2	Đã bố trí 25/28 biên chế giao (Hiện nay, đang khuyết 01 chức danh Phó Chủ tịch UBND xã; đang khuyết 02 chức danh Phó Chỉ huy trưởng)

Phụ lục: 02

THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP XÃ ĐẮK LONG

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Long)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Biên chế viên chức được giao năm 2025		Số viên chức có mặt thời điểm 30/11/2025				HĐLĐ	Nhu cầu biên chế năm 2026 (năm học 2026-2027)	Ghi chú	
		Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN	Tổng số viên chức hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NSNN		Hưởng lương từ NTSN				
					Vị trí lãnh đạo, quản lý						Vị trí chuyên môn, dùng chung
					Cấp trưởng	Cấp phó					
1	2	3	4	$5=6+7+8+10$	6	7	8	9	10	11	12
1	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã	0	0	0	0	0	0	0	0	15	Hiện nay địa phương đang trong quá trình thành lập Trung tâm CUDVC. Nhu cầu biên chế tối thiểu là 15 người theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.
2	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo	133	133	132	3	6	121	133	2	151	
2.1	Trường PTDTBT THCS xã Đắk Long	41	41	40	1	2	37	41	0	52	
2.2	Trường Tiểu học xã Đắk Long	52	52	52	1	2	49	52	0	55	
2.3	Trường Mầm non xã Đắk Long	40	40	40	1	2	35	40	2	44	

Phụ lục: 3**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ ĐẮK LONG (KHỐI CHÍNH QUYỀN)***(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Long)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Ngạch công chức hiện giữ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
*	XÃ ĐẮK LONG								
a	Lãnh đạo HĐND								
1	A Thai	15/5/1980	Nam	Giê-Triêng	Phó Chủ tịch HĐND xã	Đại học, Luật	Trung cấp	Chuyên viên	
b	Các Ban HĐND								
					Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã				Trưởng Ban Xây dựng Đảng kiêm nhiệm
2	A Nam	11/09/1981	Nam	Giê-Triêng	Phó trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã	Đại học, Luật	Trung cấp	Chuyên viên	
					Trưởng Ban VH-XH HĐND xã				Chủ nhiệm UBKT Đảng kiêm nhiệm
3	Y Phun	'10/5/1988	Nữ	Giê-Triêng	Phó trưởng Ban VH-XH HĐND xã	Đại học, Luật hành chính	Trung cấp	Chuyên viên	
c	Lãnh đạo UBND								
4	Nguyễn Văn Diệu	07/3/1976	Nam	Kinh	Chủ tịch UBND	Đại học, Toán; Luật	Cao cấp	Chuyên viên	
5	Hoàng Thị Thủy	03/08/1982	Nữ	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	Đại học, khuyến nông và PTNT	Cao cấp	Chuyên viên	
d	Văn phòng HĐND và UBND								
6	Nguyễn Duy Trinh	07/12/1983	Nam	Kinh	Chánh Văn phòng	Cử nhân Kinh tế NLN	Cao cấp	Chuyên viên	
7	Trần A Thái Bảo	19/10/1997	Nam	Giê-Triêng	Phó Chánh Văn phòng	Cử nhân Luật	Trung cấp	Chuyên viên	
8	Y Chơm	12/02/1986	Nữ	Giê-Triêng	Chuyên viên	Cử nhân Luật	Đang học Trung cấp	Chuyên viên	
e	Phòng Kinh tế								
9	Lê Văn Thương	10/03/1983	Nam	Kinh	Trưởng phòng	Đại học Luật	Trung cấp	Chuyên viên	
10	Đinh Xuân Tiền	17/03/1980	Nam	Kinh	Phó Trưởng phòng	Đại học Quản lý đất đai	Trung cấp	Chuyên viên	
11	Lê Trương Hoài Phi	14/05/2001	Nam	Kinh	Chuyên viên	Đại học Kinh tế	Sơ cấp	Chuyên viên	
12	Nguyễn Thị Bích Trâm	07/01/1986	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Đại học Kế toán	Sơ cấp	Chuyên viên	
13	A Quý	01/10/1987	Nam	Giê-Triêng	Chuyên viên	Đại học Xây dựng	Sơ cấp	Chuyên viên	
14	A Thuần	20/11/1986	Nam	Giê-Triêng	Chuyên viên	Đại học Kinh tế phát triển	Sơ cấp	Chuyên viên	
g	Phòng Văn hóa - Xã hội								
15	Trần Thùy Dương	11/12/1980	Nữ	Kinh	Trưởng phòng	Đại học, nông học	Trung cấp	Chuyên viên	
16	A Vệ	01/12/1964	Nam	Giê-Triêng	Phó Trưởng phòng	Đại học, Luật	Cao cấp	Chuyên viên	
17	A Phẩm	09/12/1985	Nam	Giê-Triêng	Chuyên viên	Đại học, Kinh tế phát triển	Sơ cấp	Chuyên viên	
18	Y Thảo	13/4/1986	Nữ	Giê-Triêng	Chuyên viên	Trung cấp, Kế toán	Trung cấp	Cán sự	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Ngạch công chức hiện giữ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
19	A Theng	06/8/1991	Nam	Giê-Triêng	Chuyên viên	Đại học, Luật	Trung cấp	Chuyên viên	
20	A Tùng	10/8/1985	Nam	Giê-Triêng	Chuyên viên	Đại học, Kinh tế	Không	Chuyên viên	
h	Trung tâm phục vụ hành chính công								
21	Phạm Hồng Sơn	09/09/1982	Nam	Kinh	Phó Giám đốc	Thạc sỹ Lâm học	Trung cấp	Chuyên viên	
22	A Khát	20/11/1983	Nam	Giê-Triêng	Chuyên viên	Đại học Quản lý đất đai	Trung cấp	Chuyên viên	
23	Y Dài	15/10/1995	Nữ	Giê-Triêng	Chuyên viên	Đại học, Kinh tế		Chuyên viên	
i	Ban Chỉ huy quân sự								
24	A Thợ	12/12/1988	Nam	Giê - Triêng	Chỉ huy trưởng	Đại học, Luật	Trung cấp	Cán sự	
25	A Vương	15/3/1993	Nam	Giê - Triêng	Trợ lý	Trung cấp, Quân sự	Trung cấp	Cán sự	Đang học Đại học

Danh sách này có: 25 người

Phụ lục: 04**DANH SÁCH VIÊN CHỨC XÃ ĐẮK LONG**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Long)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9
*	XÃ ĐẮK LONG							
1	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	-	-	-	-	-	-	-
2	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo							
2.1	Trường PTDTBT THCS xã Đắk Long							
1	Nguyễn Văn Bình	06/02/1982	Nam	Kinh	Hiệu trưởng	Thạc Sĩ Quản Trị-Quản Lý	Trung cấp	GV THCS hạng II
2	Trần Xuân Mai	10/02/1981	Nam	Kinh	Phó hiệu trưởng	ĐHSP Ngữ Văn	Trung cấp	GV THCS hạng II
3	Nguyễn Văn Mười	09/06/1977	Nam	Kinh	Phó hiệu trưởng	ĐHSP Toán Học	Trung cấp	GV THCS hạng II
4	Võ Kim Bình	06/02/1975	Nam	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Ngữ Văn	Không	GV THCS hạng II
5	Lê Thị Huyền	26/12/1972	Nữ	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Ngữ Văn	Không	GV THCS hạng II
6	Phùng Minh Thịnh	10/02/1981	Nam	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Toán Học	Không	GV THCS hạng II
7	Trần Hữu Tấn	29/08/1981	Nam	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Âm Nhạc	Không	GV THCS hạng III
8	Phạm Kiểm Hiện	13/05/1980	Nam	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Lịch Sử	Không	GV THCS hạng II
9	Võ Chấn Hưng	01/07/1980	Nam	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Vật Lí	Không	GV THCS hạng II
10	Trương Thị Vân Anh	15/08/1982	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Ngữ Văn	Không	GV THCS hạng II
11	Lăng Thị Hà	13/05/1985	Nữ	Nùng	Giáo Viên	ĐHSP Sinh Học	Không	GV THCS hạng II
12	Nguyễn Giang Nam	11/06/1978	Nam	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Sinh Học	Không	GV THCS hạng II
13	Bùi Công Nam	03/03/1974	Nam	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Hóa Học	Không	GV THCS hạng II
14	Nguyễn Văn Thịnh	16/08/1980	Nam	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Vật Lí	Không	GV THCS hạng II
15	Lăng Thị Hương	09/09/1987	Nữ	Nùng	Nhân Viên	Trung cấp VT-LT	Không	Nhân viên văn thư
16	Đào Đăng Khoa	17/03/1984	Nam	Kinh	Giáo Viên	ĐH Giáo Dục Thể Chất	Không	GV THCS hạng II
17	Nguyễn Thị Duyên	11/10/1984	Nữ	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Toán Học	Không	GV THCS hạng II
18	Lê Thị Liên	20/08/1973	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Ngữ Văn	Không	GV THCS hạng II
19	Nguyễn Trọng Phúc	18/09/1983	Nam	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Tiếng Anh	Không	GV THCS hạng II

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9
20	Lê Thị Thủy	10/02/1989	Nữ	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Công Nghệ	Không	GV THCS hạng III
21	A Minh	03/06/1989	Nam	Dê	Y Tế	ĐH Y Tế Cộng Đồng	Không	Nhân viên Y tế
22	A Tọa	10/02/1988	Nam	Dê	Giáo Viên	ĐHSP Tin Học	Không	GV THCS hạng III
23	Y Non	08/11/1982	Nữ	Dê	Nhân Viên	Cao Đẳng SP Sinh Học	Không	Nhân viên thiết bị
24	Mai Văn Dương	18/03/1993	Nam	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Toán Học	Không	GV THCS hạng III
25	Lê Thị Tân	10/10/1983	Nữ	Kinh	Kế Toán	Đại học Kế Toán	Không	GV THCS hạng III
26	Trần Thị Quỳnh Nhi	30/10/1980	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Sinh Học	Không	GV THCS hạng II
27	Nguyễn Thị Hồng Nụ	20/07/1995	Nữ	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Mỹ Thuật	Không	GV THCS hạng II
28	Y Huệ	16/10/1993	Nữ	Gié- Triêng	Giáo viên	ĐH Giáo Dục Thể Chất	Không	GV THCS hạng II
29	Y Nơ	02/12/1988	Nữ	Ha Lăng	Giáo viên	ĐHS Tiếng Anh	Không	GV THCS hạng II
30	Lăng Thị Eng	22/11/1983	Nữ	Nùng	Giáo viên	ĐHSP Địa Lý	Không	GV THCS hạng II
31	Nguyễn Thị Bích Phận	26/07/1989	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Sinh Học	Không	GV THCS hạng II
32	Y Hải Hạnh	01/10/1997	Nữ	Gié - Triêng	Giáo viên	ĐH Giáo Dục Chính trị	Không	GV THCS hạng III
33	Đinh Thị Lý	16/08/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Lịch Sử	Không	GV THCS hạng III
34	Phạm Thế Sang	19/12/2000	Nam	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Toán Học	Không	GV THCS hạng III
35	Nguyễn Thị Thanh Trang	12/08/1997	Nữ	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Toán Học	Không	GV THCS hạng III
36	Trần Sách Đức	20/05/1987	Nam	Kinh	Giáo Viên	ĐH Triết Học	Không	GV THCS hạng III
37	Vũ Thị Huyền	10/05/1995	Nữ	Kinh	Giáo Viên	Đại Học	Không	GV THCS hạng III
38	Mai Diễm Thúy	20/06/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại Học	Không	GV THCS hạng III
39	Trần Văn Tân	07/07/1986	Nam	Kinh	Giáo Viên	ĐHSP Ngữ Văn	Không	GV THCS hạng III
40	Hoàng Nguyên Truật	24/05/1979	Nam	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Địa Lý	Không	GV THCS hạng II
41	Y Gương	10/01/1994	Nữ	Gié - Triêng	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Không	
2.2	Trường Tiểu học xã Đắk Long							
1	Nguyễn Công Cương	17/08/1976	Nam	Kinh	Hiệu trưởng	ĐHSP tiểu học	Trung cấp	GV TH hạng II
2	Lê Doãn Quân	03/11/1971	Nam	Kinh	Phó hiệu trưởng	ĐHSP tiểu học	Trung cấp	GV TH hạng II
3	Phạm Hữu Trọng	15/12/1976	Nam	Kinh	Phó hiệu trưởng	ĐHSP tiểu học	Trung cấp	GV TH hạng II
4	Trần Thị Thanh Minh	18/04/1976	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
5	Y Bôm	23/12/1981	Nữ	Dê	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
6	Nguyễn Thị Phương Hồng	28/02/1981	Nữ	Mường	Giáo viên	CĐSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
7	Quách Thị Thịnh	25/05/1981	Nữ	Mường	Giáo viên	CĐSP tiểu học	Không	GV TH hạng III

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	Lý Thị Ương	20/07/1982	Nữ	Tày	Giáo viên	ĐHPS tiểu học	Không	GV TH hạng II
9	Nguyễn Thị Thuý Vân	20/10/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHPS tiểu học	Không	GV TH hạng II
10	Trịnh Thị Thắm	20/10/1981	Nữ	Kinh	Giáo viên	CĐSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
11	Bùi Thị Nghĩa	20/12/1970	Nữ	Mường	Giáo viên	ĐHSP Tiểu học	Không	GV TH hạng III
12	Lê Thị Anh	04/06/1988	Nữ	Kinh	Giáo viên	TCSP Tiểu học.	Không	GV TH hạng IV
13	Trần Thị Thủy Tiên	01/09/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
14	Đinh Thị Huyền	12/02/1983	Nữ	Mường	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
15	Y Thiêm	01/02/1991	Nữ	Xơ Đăng	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
16	Hoàng Thị Phương	26/02/1985	Nữ	Nùng	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Sơ cấp	GV TH hạng II
17	Y Sờ Phi	10/09/1990	Nữ	Xơ Đăng	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
18	Lê Thị Thương	22/01/1984	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
19	Nông Thị Thanh Thủy	17/02/1976	Nữ	Tày	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
20	Trần Thị Hà	05/06/1984	Nữ	Dê	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
21	Y Gái	29/08/1980	Nữ	Dê	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
22	Y Hiến	20/10/1984	Nữ	Dê	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
23	Nguyễn Thị Hoài Thương	25/04/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
24	A Dâm	15/10/1985	Nam	Triêng	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
25	Trịnh Thị Ngọc	02/09/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
26	Trần Thị Kim Ngọc	28/03/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Không	GV TH hạng III
27	Nguyễn Thị Sáng	16/10/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
28	Y Quý Linh	05/01/1995	Nữ	Dê	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
29	Lê Văn Lợi	07/06/1980	Nam	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
30	Đặng Hữu Hoàng	16/11/1986	Nam	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
31	Tạ Thị Ánh	06/03/1977	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
32	Nguyễn Kim Thường	25/02/1978	Nam	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
33	Y Phiên	05/08/1988	Nữ	Dê	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
34	A Tùng	05/05/1990	Nam	Dê	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
35	Nguyễn Nhật Linh	04/12/1977	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
36	Mai Thị Hải Lệ	1/2/1983	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II
37	Phùng Việt Đức Triều	31/01/1979	Nam	Kinh	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng II

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9
38	Y Ngọc Anh	08/01/2001	Nữ	Dê	Giáo viên	ĐHSP tiểu học	Không	GV TH hạng III
39	Y Điệp	10/12/1994	Nữ	Dê	Giáo viên	Đại học sư phạm Âm nhạc	Không	GV TH hạng III
40	Cao Văn Nghị	10/9/1990	Nam	Kinh	Giáo viên	Đại học giáo dục thể chất	Không	GV TH hạng II
41	A Chêm	15/08/1988	Nam	Dê	Giáo viên	Đại học giáo dục thể chất	Không	GV TH hạng II
42	Nguyễn Tiến Dũng	09/01/1991	Nam	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tin	Không	GV TH hạng III
43	Võ Tấn Tâm	06/07/1988	Nam	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Tiểu học	Không	GV TH hạng II
44	Y Như Nguyệt	01/08/2000	Nữ	Dê	Giáo viên	ĐHSP Tiểu học	Không	GV TH hạng III
45	Đặng Xuân Hiếu	15/11/1990	Nam	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Tiểu học	Không	GV TH hạng III
46	Hoàng Văn Duy	04/05/1990	Nam	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Tiểu học	Không	GV TH hạng III
47	Y Ninh	15/10/2002	Nữ	Dê	Giáo viên	ĐHSP Tiểu học	Không	GV TH hạng III
48	Y Hồng Thung	10/10/1996	Nữ	Dê	Giáo viên	ĐHSP Tiểu học	Không	GV TH hạng III
49	Nguyễn Thị Thu Hà	30/12/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Ngôn ngữ Anh	Không	GV TH hạng III
50	Tăng Hồ Thiên Thư	3/19/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Không	GV TH hạng III
51	Nguyễn Thị Mai Linh	13/02/1989	Nữ	Kinh	Kế toán	Đại học Kế toán	Không	Kế toán viên
52	Nguyễn Thị Ngân	22/05/1979	Nữ	Kinh	Văn thư	Trung cấp văn thư	Không	Văn thư viên trung cấp
2.3	Trường Mầm non xã Đăk Long							
1	Đoàn Thị Thu	12/03/1975	Nữ	Kinh	Hiệu trưởng	ĐH GDMN	Trung cấp	GV MN hạng II
2	Đinh Thị Lệ Quyên	27/07/1981	Nữ	Kinh	Phó Hiệu trưởng	ĐH GDMN	Trung cấp	GV MN hạng II
3	Y Long	20/07/1982	Nữ	Gié-Triêng	Phó Hiệu trưởng	ĐH GDMN	Trung cấp	GV MN hạng II
4	Y Bep	08/02/1987	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng II
5	Y Châu	17/03/1989	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
6	Y Dôn	20/09/1988	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
7	Y Thanh Dung	16/09/2003	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	CD GDMN	Không	GV MN hạng III
8	Y Giềng	03/06/1989	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
9	Y Hải	20/07/1986	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng II
10	Y Hải Hằng	28/03/1984	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng II
11	Y Hòm	08/05/1985	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
12	Y Hòn	20/11/1993	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng II
13	Y Khải	06/07/2001	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	Y Liên	15/01/2002	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	GV MN hạng III
15	Lê Thị Mỹ Linh	24/10/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng II
16	Nguyễn Thị Thùy Linh	02/01/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng II
17	Nguyễn Thị Kiều Loan	10/10/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng II
18	Y Luót	15/05/1986	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
19	Y Ly	15/03/1989	Nữ	Gié-Triêng	Nhân viên y tế	CĐ ĐD, HS	Không	Nhân viên Y tế
20	Đinh Nay Mai	26/01/1996	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
21	Y Mun	19/05/1985	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
22	Y Nàng	04/08/1993	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	GV MN hạng III
23	Y Nguyên	10/05/2002	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	GV MN hạng III
24	Y Nhẫn	05/04/1997	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	GV MN hạng III
25	Y Nhẽ	25/02/1988	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng II
26	Y Ninh	12/08/1993	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng II
27	Y Wen Ly Phê	28/09/1993	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng II
28	Y Phin	02/06/1993	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
29	Y Ren	17/02/1976	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	GV MN hạng III
30	Y Thim	15/08/1985	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
31	Y Thọ	10/11/1972	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	GV MN hạng III
32	Nguyễn Thị Thương	19/05/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	GV MN hạng III
33	Đặng Thị Diệu Thúy	05/01/1975	Nữ	Kinh	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	GV MN hạng III
34	Y Thúy	28/12/1991	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
35	Lê Thị Tuyết	02/04/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
36	Y Xi	05/10/1992	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	GV MN hạng III
37	Y Thùy	25/12/2003	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	GV MN hạng III
38	Y Su Nem	11/01/2002	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	ĐH GDMN	Không	GV MN hạng III
39	Y Dương	29/07/2003	Nữ	Xơ Đăng	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	GVMN hạng III
40	Trần Y Thu Trang	11/08/2004	Nữ	Gié-Triêng	Giáo viên	CĐ GDMN	Không	

Danh sách này có: **133 người**. Trong đó: Đã bố trí và tuyển dụng theo quy định: **130 người**; hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ giảng dạy **03 ngu**

[illegible]

[illegible]

[illegible]

